

Bản án số: 307/2024/DS-ST

Ngày: 12-9-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về góp hụi*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIÒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Mai Văn Thuận**

**2. Ông Phạm Văn Rở**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên tòa.**

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 282/2024/TLST-DS, ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 391/2024/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị U, sinh năm: 1971 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

*Bị đơn:* Bà Dương Huỳnh Hồng L, sinh năm: 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Đặng Thị U trình bày: Bà có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ, bà tham gia tất cả 03 dây hụi tháng xỏ 01 lần, bà tham gia tất 07 chân hụi.. Tổng tiền hụi bà đã đóng cho bà L số tiền là 120.000.000

đồng. Do bà L tuyên bố vỡ hụi và rời khỏi địa phương, không giao trả lại cho bà số tiền hụi đã góp. Xét thấy, quyền và lợi ích hợp pháp của bà bị xâm phạm nên bà khởi kiện bà Dương Huỳnh Hồng L phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà tổng số tiền hụi là 120.000.000 đồng, bà không yêu cầu bà L trả lãi. Tuy nhiên, bà xác định rU lại một phần yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu bà L trả số tiền hụi thực góp là 84.000.000 đồng.

Bị đơn bà Dương Huỳnh Hồng L trình bày: Bà thừa nhận có nợ tiền hụi của bà U số tiền thực góp là 84.000.000 đồng nhưng do bị vỡ hụi nên không khả năng chi trả, hiện tại bà đang thất nghiệp nên xin trả dần và đề nghị giải quyết theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: bà Đặng Thị U khởi kiện yêu cầu bà Dương Huỳnh Hồng L giao trả số tiền nợ hụi nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Bà Đặng Thị U và bà Dương Huỳnh Hồng L với tư cách là nguyên đơn, bị đơn trong vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà U, bà L nhưng bà U, bà L có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 328 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt bà U và bà L.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Đặng Thị U khởi kiện yêu cầu bà Dương Huỳnh Hồng L giao trả số tiền nợ hụi là 120.000.000 đồng nhưng sau đó bà U rU lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà L trả số tiền nợ hụi thực góp là 84.000.000 đồng. Bà L thừa nhận số tiền nợ hụi trên và đồng ý trả cho bà U, chứng tỏ giữa bà U và bà L đã thống nhất với nhau về số nợ hụi phải trả nên đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ đó, có đủ căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà U, buộc bà L giao trả số tiền nợ hụi cho bà U là 84.000.000 đồng. Tuy nhiên, giữa bà U và bà L không thỏa thuận được với nhau về thời gian và phương thức trả nợ nên cách thức thanh toán nợ sẽ do Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Đặng Thị U có đơn yêu cầu thi hành án, bà Dương Huỳnh Hồng L không trả đủ số tiền trên thì bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị U được chấp nhận nên bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền: 84.000.000 đồng x 5% = 4.200.000 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà U đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003051 ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 11, Điều 280; Điều 288, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị U

Buộc bà Dương Huỳnh Hồng L giao trả số tiền hụi còn nợ cho bà Đặng Thị U là 84.000.000 đồng (tám mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bà Đặng Thị U có đơn yêu cầu thi hành án, bà Dương Huỳnh Hồng L không trả đủ số tiền trên thì bà L còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Dương Huỳnh Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị U tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0003051 ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày các đương sự nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 7d và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Cẩm Hương**